

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

DƯƠNG THỊ DUNG

**HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT
NỘI BỘ CHI PHÍ DỊCH VỤ TẠI LIÊN ĐOÀN
ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ**

Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đoàn Thị Ngọc Trai

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Công Phương

Phản biện 2: TS. Văn Thị Thái Thu

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh hợp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 01 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Khác với các ngành sản xuất khác, ngành Địa chất có đặc điểm riêng là vốn đầu tư lớn, không tập trung, hoạt động thường phân tán chủ yếu ở các vùng rừng núi hoặc xa xôi hẻo lánh, vì thế việc đầu tư và quản lý máy móc thiết bị vật tư như sức người, sức của gặp nhiều khó khăn thiếu đồng bộ dễ gây lãng phí. Do đó, kiểm soát chi phí là vấn đề quan trọng và mang tính sống còn đối với doanh nghiệp.

Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực địa chất, với một khối lượng tương đối nhiều, tính chất phức tạp, đa dạng của các hợp đồng tìm kiếm, khảo sát, thăm dò địa chất và môi trường cạnh tranh như hiện nay thì Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ gặp nhiều khó khăn trong kiểm soát chi phí dịch vụ. Các thủ tục kiểm soát chi phí tại Liên đoàn còn rất đơn giản, tác dụng kiểm soát còn hạn chế.

Xuất phát từ thực tế đó, tác giả đã chọn đề tài: “Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ” làm đề tài tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Xuất phát từ lý luận cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ về chi phí dịch vụ trong ngành địa chất và khoáng sản và nghiên cứu thực trạng kiểm soát về chi phí dịch vụ, cụ thể là chi phí cho các hợp đồng kinh tế tìm kiếm, khảo sát, thăm dò địa chất tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các thủ tục kiểm soát nội bộ về chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ.

- Phạm vi nghiên cứu của luận văn là tập trung vào kiểm soát đối với nhiệm vụ sản xuất dịch vụ địa chất tại Liên đoàn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp quan sát, nghiên cứu tài liệu để khảo sát thực trạng các thủ tục kiểm soát nội bộ về chi phí dịch vụ tại Liên đoàn.

5. Bố cục đề tài

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về các thủ tục kiểm soát CPSX trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ.

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trong các nghiên cứu trước đây đã có một số tác giả cũng đã nghiên cứu về công tác kiểm soát CPSX trong doanh nghiệp. Qua đó, tác giả nhận thấy rằng các nghiên cứu trên đều có chung mục tiêu đó là làm thế nào để kiểm soát CPSX một cách hiệu quả nhất. Sự khác biệt của luận văn này mà tác giả nêu ra là việc kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung của Liên đoàn là chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, các thủ tục kiểm soát còn chưa được chú trọng. Xuất phát từ thực tiễn đó, tác giả đi sâu vào nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ”. Tác giả thực hiện luận văn này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ và tìm ra các giải pháp góp phần hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm và mục tiêu của kiểm soát nội bộ

a. Khái niệm

“Kiểm soát nội bộ là một quá trình do người quản lý, hội đồng quản trị và các nhân viên của đơn vị chi phối, nó được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm thực hiện ba mục tiêu sau:

- Sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động
- Sự tin cậy của báo cáo tài chính
- Sự tuân thủ pháp luật và các quy định”

b. Mục tiêu của kiểm soát nội bộ

- Đối với báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ phải bảo đảm về tính trung thực và đánh tin cậy.

- Đối với tính tuân thủ, kiểm soát nội bộ trước hết phải bảo đảm hợp lý việc chấp hành luật pháp và các quy định.

- Đối với mục tiêu sự hữu hiệu và hiệu quả của các hoạt động, kiểm soát nội bộ giúp đơn vị bảo vệ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo mật thông tin, nâng cao uy tín, mở rộng thị phần, thực hiện các chiến lược kinh của đơn vị...

1.1.2. Các yếu tố của hệ thống kiểm soát nội bộ

a. Môi trường kiểm soát

Các nhân tố chính thuộc về môi trường kiểm soát là:

- *Tính chính trực và giá trị đạo đức*
- *Đảm bảo về năng lực*
- *Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán*
- *Triết lý quản lý và phong cách điều hành của nhà quản lý*

- Cơ cấu tổ chức
- Cách thức phân định quyền hạn và trách nhiệm
- Chính sách nhân sự

b. Đánh giá rủi ro: Tất cả các hoạt động diễn ra trong đơn vị đều có thể phát sinh những rủi ro và khó có thể kiểm soát tất cả. Vì vậy, các nhà quản lý phải thận trọng khi xác định và phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro làm cho những mục tiêu – kể cả mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể cho từng hoạt động – của đơn vị có thể không được thực hiện và phải cố gắng kiểm soát được những rủi ro này.

c. Xây dựng các thủ tục kiểm soát: Hoạt động kiểm soát là những chính sách và thủ tục để đảm bảo cho các chỉ thị của nhà quản lý được thực hiện. Các chính sách và thủ tục giúp thực thi những hành động với mục đích chính là giúp kiểm soát các rủi ro mà đơn vị đang hay có thể gặp phải. Các hoạt động kiểm soát có mặt ở khắp mọi nơi và ở mọi cấp độ trong các bộ phận chức năng của đơn vị.

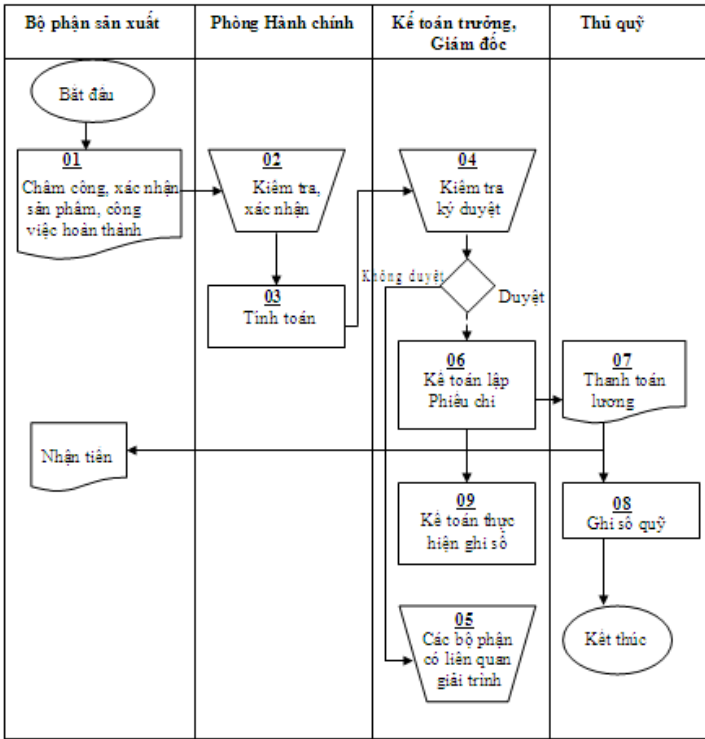
d. Hệ thống thông tin kế toán: Thông tin chính là điều kiện không thể thiếu cho việc thiết lập, duy trì và nâng cao năng lực kiểm soát trong đơn vị thông qua việc hình thành các báo cáo để cung cấp thông tin về hoạt động, tài chính và sự tuân thủ, bao gồm cả cho nội bộ và bên ngoài.

e. Giám sát: Đây là bộ phận cuối cùng của kiểm soát nội bộ. Giám sát là quá trình mà người quản lý đánh giá chất lượng của hệ thống kiểm soát. Điều quan trọng trong giám sát là phải xác định kiểm soát nội bộ có vận hành đúng như thiết kế hay không và có cần thiết phải sửa đổi chúng cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đơn vị hay không? Để đạt được kết quả tốt, nhà quản lý cần thực hiện những hoạt động giám sát thường xuyên và định kì.

1.2. CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP

1.2.1. Khái niệm và phân loại chi phí sản xuất trong doanh nghiệp

- Thủ tục kiểm soát chi phí NCTT



Sơ đồ 1.2. Lưu đồ kiểm soát chi phí nhân công trong Doanh nghiệp

- Thủ tục kiểm soát chi phí SXC

Mục tiêu của việc kiểm soát chi phí SXC:

- Tổng chi phí SXC thực tế phát sinh nhỏ hơn so với dự toán chi phí SXC,
- Đảm bảo hiệu quả việc quản lý thời gian lao động của nhân viên quản lý tổ sản xuất, tổ đề án.
- Theo dõi, phân bổ công cụ dụng cụ xuất dùng ở tổ sản xuất, tổ đề án vào chi phí SXC được hợp lý, chính xác.
- Đảm bảo độ tin cậy của các thông tin liên quan đến chi phí SXC.
- Chi phí SXC là có thật, được ghi chép đầy đủ, chính xác, hợp

lý, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về kiểm soát chi phí nói chung; cụ thể:

- Trình bày chung vấn đề về hệ thống KSNB, các yếu tố cấu thành nên hệ thống KSNB.

- Trình bày về khái niệm chi phí cũng như các phân loại chi phí và mục đích của việc kiểm soát chi phí.

- Trình bày các thủ tục kiểm soát chi phí NVLTT, chi phí NCTT, chi phí SXC.

Phần nghiên cứu lý luận này chính là làm nền tảng cho việc phản ánh các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ, từ đó rút ra ưu nhược điểm để tìm ra giải pháp hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ tốt chi phí dịch vụ tại Liên đoàn.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ DỊCH VỤ TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

2.1. GIỚI THIỆU VỀ LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

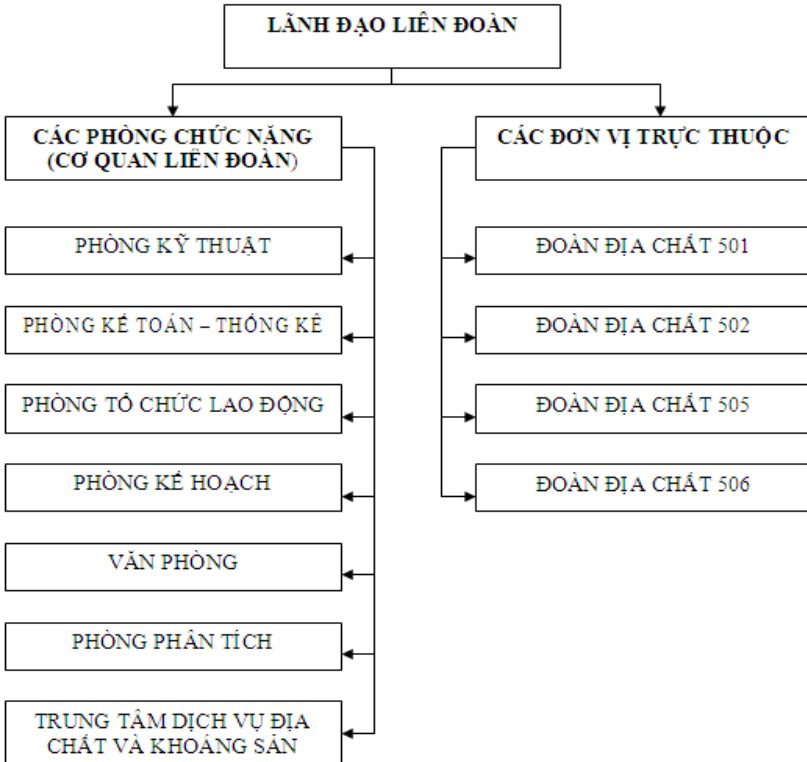
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Liên đoàn

Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ được thành lập vào năm 1975 theo Quyết định 207/CP của Chính phủ có tên là Liên đoàn Địa chất 5 trực thuộc Tổng cục Địa chất. Từ năm 1997 đến nay đơn vị đổi tên là Liên đoàn Địa chất Trung Trung bộ trực thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam nay là Tổng cục Địa chất và Khoáng sản

2.1.2. Chức năng nhiệm vụ của Liên đoàn

Liên đoàn Địa chất Trung Trung bộ là đơn vị sự nghiệp công lập

trực thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản; có chức năng tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản trên địa bàn các tỉnh Trung Trung Bộ và Tây Nguyên và các vùng lãnh thổ khác khi được phân công.



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức của Liên đoàn

2.2. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

2.2.1. Đặc điểm của hoạt động dịch vụ địa chất khoáng sản:

Liên đoàn khảo sát, tìm kiếm và thăm dò địa chất khoáng sản chủ yếu như titan, vàng, thiếc, li ti, quặng sắt, nhôm... là sản phẩm có giá trị cao và là nguyên liệu cao cấp trong việc sản xuất linh kiện, trang sức

và xuất hiện thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên việc thăm dò, nghiên cứu xác định trữ lượng, hàm lượng khoáng sản để đưa vào khai thác là một công việc không hề đơn giản; cần tính toán, cân đối các khoản chi phí chi ra nhằm mục đích đem lại lợi nhuận cao cho Liên đoàn.

2.2.2. Đặc điểm kiểm soát chi phí dịch vụ tại Liên đoàn

Kiểm soát chi phí dịch vụ ở Liên đoàn tập trung chủ yếu vào kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, tiền lương và các khoản trích theo lương và các chi phí chung liên quan đến hoạt động sản xuất dịch vụ của Liên đoàn.

2.2.3. Công nghệ sản xuất

Để tiến hành sản xuất địa chất theo từng đề án đều phải tiến hành tuân tự các bước sau:

1- Khảo sát thực địa, lập đề án trình duyệt.

2-Thi công đề án đã được phê duyệt: bao gồm các công việc thu thập các tài liệu như khoan, bơm nước thí nghiệm vật lý, trắc địa, địa vật lý, quan trắc, lấy và phân tích mẫu đo vẽ tổng hợp địa chất thủy văn, địa chất công trình...

3- Lập báo cáo tổng kết toàn đề án

4- Nghiệm thu, can in, nộp lưu trữ Nhà nước.

2.3. GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

2.3.1. Môi trường kiểm soát

a. Chính sách nhân sự

Liên đoàn rất chú trọng đến năng lực và trình độ chuyên môn của viên chức, công chức, nếu trong một thời gian làm việc không đáp ứng được yêu cầu công việc sẽ bị chấm dứt hợp đồng. Bên cạnh đó, hàng năm Liên đoàn cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ địa chất luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ về mọi mặt đi học thạc sĩ trong nước nhằm cho nhân

viên học thêm các nghiệp vụ, lý luận thực tiễn, các kỹ năng tìm kiếm, phát hiện, thăm dò khoáng sản bằng nguồn vốn của Liên đoàn, ngoài ra Liên đoàn cũng tạo điều kiện, khuyến khích viên chức đi học nâng cao trình độ bằng nguồn tài chính của cá nhân và Liên đoàn hỗ trợ như tiền lương đi học, đóng bảo hiểm cho những ngày đi học.

b. Công tác lập kế hoạch

Kế hoạch sản xuất địa chất là nội dung cơ bản của hệ thống kế hoạch sản xuất hàng năm của Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ. Vào khoảng cuối quý III của năm Liên đoàn lập báo cáo lập kế hoạch sản xuất cho năm sau, căn cứ vào chỉ tiêu hướng dẫn của Bộ tài nguyên và Môi trường, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất dịch vụ địa chất của Liên đoàn.

2.3.2 Đánh giá rủi ro

Liên đoàn là đơn vị hành chính sự nghiệp có thu theo cơ chế tự chủ về tài chính và lĩnh vực sản xuất chính là tìm kiếm, khảo sát, thăm dò địa chất; do đó Liên đoàn gặp phải những rủi ro nhất định như thăm dò địa chất mà hàm lượng khoáng sản có ích lại thấp hơn so với dự báo. Mặc dù, Liên đoàn đã có các giải pháp mạnh và có hiệu quả để phòng chống rủi ro, nhưng việc thực hiện các bước như về nhận dạng rủi ro, đánh giá rủi ro, kiểm soát rủi ro và kiểm tra các quá trình trên chưa có quy định cụ thể. Liên đoàn chưa có quy định giao nhiệm vụ đánh giá rủi ro cho đơn vị, phòng ban, cá nhân thực hiện và cũng chưa xây dựng các quy tắc đối với công tác đánh giá rủi ro này. Vì vậy, việc thực hiện đánh giá rủi ro chưa đảm bảo yêu cầu của công tác quản lý của Liên đoàn.

2.3.3 Thủ tục kiểm soát

- *Về nguyên tắc phân công phân nhiệm:* Liên đoàn phân công phân nhiệm được quy định cụ thể tại Quyết định, quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các đơn vị và cá nhân, các quy chế, các hướng

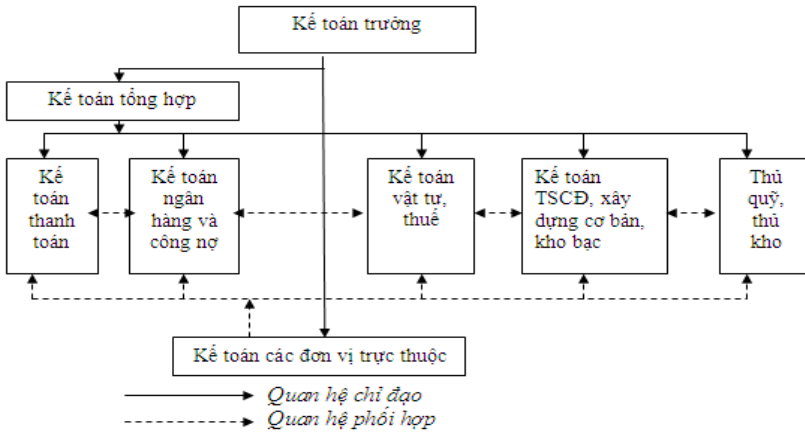
dẫn về quản lý và điều hành của Liên đoàn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện công tác phân công, phân nhiệm là chưa thường xuyên, liên tục nên chậm xác định được các chỗ chưa phù hợp để có thay đổi kịp thời.

- *Về nguyên tắc bất kiêm nhiệm:* Trong quá trình tổ chức thực hiện theo nguyên tắc này còn một số bất cập như sau: *Phòng Kế toán – Thống kê* vừa làm chức năng giúp Ban Lãnh đạo tổ chức công tác kế toán và quản lý tài chính, vừa thực hiện thẩm định, giám sát, thực hiện kế hoạch tài chính của Liên đoàn. Như vậy không có sự cách ly thích hợp về trách nhiệm phê chuẩn - thực hiện - kiểm soát, rủi ro có thể xảy ra sai phạm và hành vi lạm dụng quyền hạn. Mặt khác *Phòng Kế toán – Thống kê* lại vừa thực hiện công tác kế toán tài chính và vừa quản lý kho quỹ. Như vậy *Phòng Kế toán – Thống kê* vừa làm chức năng xử lý nghiệp vụ, ghi chép sổ lại vừa thực hiện bảo quản tài sản (kho quỹ), rủi ro có thể sử dụng tiền không đúng kế hoạch hoặc sai mục đích mà nhà quản trị không phát hiện ra.

2.3.4. Hệ thống thông tin kế toán

a/ Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị

Hiện nay mô hình tổ chức công tác kế toán tại Liên đoàn theo hình thức hạch toán độc lập. Phòng kế toán Liên đoàn chịu trách nhiệm tổ chức toàn bộ công tác kế toán và báo cáo tài chính. Tại các đoàn trực thuộc Liên đoàn được bố trí phụ trách kế toán và hạch toán phụ thuộc, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Liên đoàn trưởng; chịu sự kiểm tra, giám sát về chuyên môn của các Phòng nghiệp vụ Liên đoàn. Cuối Quý các Đoàn trực thuộc phải lập báo cáo tài chính nộp về Phòng kế toán Liên đoàn, Liên đoàn tổng hợp và nộp lên Tổng Cục địa chất và Khoáng sản.



Sơ đồ 2.4. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Liên đoàn

b/ Hình thức kế toán áp dụng tại đơn vị.

Hình thức kế toán tại Liên đoàn áp dụng là hình thức chứng từ ghi sổ và được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống máy vi tính từ bộ phận thanh toán, bộ phận nhà kho, theo hệ thống nội bộ toàn Liên đoàn, như vậy sẽ rất dễ kiểm tra thông tin chi tiết.

2.3.5 Hệ thống đánh giá kiểm soát nội bộ

Các quy chế tài chính của Liên đoàn và quy chế hoạt động áp dụng cho các đơn vị nội bộ đều có quy định cụ thể chi phí hợp lý hợp lệ, các quy định khoán chi phí gắn với tiền lương và thu nhập của người lao động trong đơn vị. Khi kết thúc quý, năm, Liên đoàn tổ chức kiểm tra quyết toán tại các đơn vị nhằm kiểm tra việc chấp hành Luật Kế toán, chấp hành quy chế, quy định của Liên đoàn, việc thực hiện các kế hoạch sản xuất, các định mức...

2.4. THỰC TRẠNG CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ DỊCH VỤ TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

2.4.1. Mục tiêu kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn

- Đề án, hợp đồng được giao khoán theo tỷ lệ quy định của Liên

đoàn, do đó chi phí phát sinh hợp lý, hợp lệ có trong định mức thì được ghi nhận chi phí theo đúng định mức.

- Báo cáo tài chính đáng tin cậy: Chi phí phản ánh đúng, trung thực sẽ đem lại lợi nhuận cao cho Liên đoàn và độ tin cậy của báo cáo tài chính.

- Tuân thủ pháp luật, các quy định của Nhà nước và Liên đoàn.

2.4.2. Các thủ tục kiểm soát chi phí dịch vụ tại Liên đoàn

a. Thủ tục kiểm soát chi phí NVLTT

Liên đoàn hiện có bộ phận Cơ quan Liên đoàn và có 4 đoàn trực thuộc; thủ tục kiểm soát chi phí do Liên đoàn ban hành và áp dụng chung cho Cơ quan Liên đoàn và các đơn vị trực thuộc.

Mục tiêu kiểm soát:

+ Vật tư xuất dùng đúng mục đích sử dụng, xuất đúng số lượng, chủng loại, quy cách trên phiếu xuất kho. Khối lượng vật tư xuất dùng phải phù hợp với kế hoạch sản xuất.

+ Vật tư mua dùng trực tiếp cho sản xuất phải có trong định mức theo quy định

Việc ghi chép vật tư xuất dùng vào chi phí sản xuất phải chính xác, kịp thời.

Qua quá trình, nghiên cứu và phân tích; luận văn nhận thấy một số mặt tồn tại của thủ tục kiểm soát chi phí NVLTT tại Liên đoàn như sau:

+ Khâu cung ứng vật tư dễ xảy ra sai phạm nếu bộ phận cung ứng vật tư thông đồng với nhà cung cấp để hưởng chiết khấu, ghi tăng đơn giá mua, vật tư có hóa đơn chứng từ nhưng không có thực.

+ Chưa có bộ phận kiểm tra phiếu đề nghị xuất vật tư: không kiểm tra chặt chẽ, dẫn đến các bộ phận có nhu cầu sử dụng vật tư không đúng với hạng mục công việc được giao.

+ Tổ sản xuất sử dụng nguyên vật liệu: không theo dõi vật tư sau khi xuất kho và mua trực tiếp đưa vào sử dụng thi công các đề án. Các tổ

trường, kỹ thuật không kiểm tra thường xuyên, còn “lơ là” không giám sát chất lượng thi công từng hạng mục của đề án, điều này dẫn đến việc “cắt xén” vật tư của đề án trong một số hạng mục công việc khi có sự thông đồng giữa Chủ nhiệm đề án, Tổ trưởng Tổ sản xuất và cán bộ kỹ thuật.

- + Thủ kho là nhân viên thuộc Phòng Kế toán – Thống kê
- + Sổ sách kế toán: Liên đoàn chỉ lập báo cáo tổng hợp chi phí NVLTT phát sinh, chưa lập báo cáo kế toán quản trị về chi phí này.

b. Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Mục tiêu kiểm soát:

- + Xác định được mức lương phù hợp.
- + Đảm bảo tiền lương của từng nhân viên được tính toán đầy đủ, chính xác và kịp thời.
- + Tiền lương luôn được chi trả đầy đủ, chính xác và kịp thời.
- + Ghi nhận và báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời các vấn đề về tiền lương theo đúng quy định của pháp luật và của đơn vị.

Qua quá trình nghiên cứu và phân tích; luận văn nhận thấy một số mặt tồn tại của thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực:

- + Ứng lương hàng tháng không căn cứ vào khối lượng thực hiện hay bằng chấm công
- + Quản lý, phân công nhiệm vụ của từng lao động chưa phù hợp với công việc được giao.
- + Khâu giám sát lao động tham gia thi công tại thực địa chưa chặt chẽ.
- + Liên đoàn chưa lập báo cáo chi phí nhân công trực tiếp theo quan điểm kế toán quản trị.

c. Thủ tục kiểm soát chi phí SXC

- Chi phí công cụ dụng cụ: Chi phí công cụ dụng cụ dùng cho thi công thực địa là rất lớn, các đề án địa chất thường sử dụng một số công cụ dụng cụ như: máy định vị, máy ảnh, địa bàn, cần khoan, kính lúp, búa địa chất, rìu, bồn chứa nước... Trong quá trình tổ sản xuất sử dụng

chưa có bộ phận liên quan nào kiểm tra và sau khi kết thúc thực địa cũng không bàn giao lại số công cụ dụng cụ để nhập lại kho, như vậy sẽ không tái sử dụng và tiết kiệm chi phí cho các đề án khác.

Công tác hạch toán chi phí chưa rõ ràng, tính và phân bổ vào chi phí mang tính chất thủ tục.

- Chi phí bảo dưỡng và khấu hao tài sản cố định:

Liên đoàn chưa quan tâm tới công tác lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa TSCĐ khi kết thúc đề án. Công tác hạch toán, tính và phân bổ vào chi phí mang tính chất thủ tục chưa rõ ràng, chính xác.

- Chi phí khác bằng tiền:

Liên đoàn chưa xây dựng giao khoán theo tỷ lệ chi phí trong định mức quy định.

2.5. ĐÁNH GIÁ CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ DỊCH VỤ TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

*** Ưu điểm:**

- Chứng từ kế toán ở Liên đoàn được lập đầy đủ và tuân theo các quy định hiện hành.

- Các thủ tục kiểm soát chi phí từng bước được thiết lập và hoàn thiện.

- Quy trình xuất kho vật tư, công cụ dụng cụ từng đề án thi công tại thực địa xây dựng đảm bảo tính kịp thời.

- Đảm bảo thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Công tác lập dự toán ngày càng được coi trọng.

- Công tác hạch toán kế toán bám sát theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp được ban hành. Lập báo cáo và sổ sách liên quan đầy đủ, đúng quy định.

*** Hạn chế:**

+ Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: Thủ tục kiểm soát còn rườm rà và chưa chặt chẽ.

+ Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp:

Khâu ứng và thanh toán lương dựa trên cơ sở tổ báo cáo và mức tiền lương được áp dụng cố định theo quy chế của Liên đoàn, như vậy chưa phản ánh đúng trình độ hay thu nhập của mỗi cán bộ; không khuyến khích được cán bộ để nâng cao hiệu quả công việc.

Chưa lập báo cáo chi phí theo quan điểm kế toán quản trị để phân tích, so sánh thu nhập của cán bộ trong từng đề án.

+ Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung: Đa dạng, phức tạp, bất thường không theo dự toán như các chi phí khác, điều này dẫn đến phản ánh chi phí vào từng đề án chưa chính xác

Công tác hạch toán chi phí: Phòng kế toán - thống kê hạch toán tài khoản, ghi sổ, lập báo cáo và in sổ sách theo quy định nhưng trước khi lập báo cáo và in sổ sách, công tác hạch toán và phân bổ chi phí chưa có kiểm tra, đối chiếu; do vậy rất dễ xảy ra trường hợp hạch toán vào chi phí không đúng đối tượng chịu chi phí, làm ảnh hưởng xấu đến độ tin cậy của báo cáo tài chính.

Nguyên nhân của những tồn tại

+ Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

Không có sự phân công, phân cấp và gắn trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với các cán bộ quản lý đề án ở thực địa.

Chưa phân công cho bộ phận liên quan kiểm tra phiếu đề nghị xuất và mua vật tư có trong định mức hay không và cung ứng vật tư khi thiếu.

Liên đoàn chưa quan tâm tổ chức kiểm tra chi phí ở Tổ sản xuất, phụ thuộc vào chứng từ phát sinh do tổ gửi đến.

Khi Tổ sản xuất ứng vốn để thi công đề án, Liên đoàn không thăm tra tình hình thi công đề án thực tế ở tổ sản xuất.

Sổ sách kế toán: chưa có báo cáo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp để phân tích so sánh chi phí thực tế phát sinh so với dự toán

+ Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp:

Công tác kiểm tra giám sát lao động không có kế hoạch cụ thể; việc ứng và thanh toán lương mang tính chất giao khoán bao nhiêu thì nhận bấy nhiêu và chưa có sự phân tích năng suất lao động theo yếu tố chi phí tiền lương.

Liên đoàn chưa xây dựng chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trách nhiệm với công việc cao, chưa có chính sách khen thưởng khi Tổ sản xuất tiết kiệm chi phí.

+ Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung:

Chi phí sản xuất chung tại Liên đoàn hiện chưa thống nhất quy trình kiểm soát chi phí cho từng khoản mục; chưa phân công trách nhiệm công việc đối với cán bộ liên quan để theo dõi và kiểm tra tình hình sử dụng công cụ dụng cụ và TSCĐ cho thi công đề án, từ đó nhằm mục đích làm căn cứ chứng từ cho việc tính và phân bổ chi phí công cụ dụng cụ, chi phí khấu hao TSCĐ theo quý đúng ngày sử dụng, đúng tính chất công việc và phản ánh đúng đối tượng chịu chi phí. Đối với chi phí khác bằng tiền chưa có định mức giao khoán do đó khó kiểm soát, dễ bị gian lận đồng thời phản ánh chi phí trong báo cáo tài chính chưa có độ tin cậy cao.

Liên đoàn chưa đi sâu vào đánh giá, so sánh, phân tích chi phí sản xuất chung thực tế phát sinh với dự toán, nên không phát hiện được các nhân tố ảnh hưởng làm tăng chi phí này. Từ đó tìm ra nguyên nhân làm tăng chi phí sản xuất chung và đưa ra nhiều thủ tục kiểm soát hữu hiệu hơn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2, luận văn giới thiệu tổng quan về đặc điểm hoạt động chi phí dịch vụ, cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức kế toán của Liên đoàn. Đi sâu vào tìm hiểu các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ, bao gồm thủ tục kiểm soát chi phí NVLTT, thủ tục kiểm soát chi phí NCTT và thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung. Từ đó, chỉ ra những tồn tại

của mỗi thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ và nêu nguyên nhân của những tồn tại.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ DỊCH VỤ TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT CHI PHÍ DỊCH VỤ TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ.

Công tác kiểm soát chi phí dịch vụ ở Liên đoàn vẫn chưa được quản lý chặt chẽ, còn nhiều bất cập cần phải khắc phục như:

Không có sự phân công, phân cấp và gắn trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với các cán bộ quản lý đề án ở thực địa. Chưa có sự kiểm tra, giám sát Tổ sản xuất sử dụng vật tư.

Chưa có bộ phận nào kiểm tra phiếu đề nghị xuất và mua vật tư có trong định mức hay không

Khâu cung ứng vật tư giao trực tiếp cho Tổ sản xuất tự mua.

Liên đoàn chưa quan tâm tổ chức kiểm tra chi phí phát sinh ở Tổ, mà chủ yếu phụ thuộc vào chứng từ phát sinh do tổ gửi đến.

Liên đoàn chưa xây dựng chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ.

Quản lý, phân công nhiệm vụ của từng lao động chưa phù hợp với công việc được giao

3.2. HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT CHI PHÍ DỊCH VỤ TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

3.2.1. Mục tiêu kiểm soát chi phí dịch vụ tại Liên đoàn.

- Sử dụng hiệu quả các chi phí bỏ ra trong quá trình sản xuất nghiên cứu, đánh giá hàm lượng khoáng sản đạt hiệu quả cao cho nền công nghiệp Việt Nam (như sắt, gang, nhôm, thiếc, titan, liti.....)

- Giảm Liên đoàn hạn chế tối đa sai phạm và kiểm tra, giám sát

chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, tránh gây lãng phí, đạt được mục tiêu lợi nhuận.

- Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và các quy định nội quy của Liên đoàn về quản lý hạch toán chi phí sản xuất và doanh thu từ hoạt động sản xuất dịch vụ địa chất.

- Bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý như các chế độ của Nhà nước về an toàn lao động, bảo vệ môi trường...

3.2.2. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí dịch vụ tại Liên đoàn

a. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí NVLTT

- Khâu cung ứng vật tư: Để tránh sai phạm và tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, khi giao khoán Ban lãnh đạo Liên đoàn ủy quyền cho Phòng kế hoạch tiến hành khảo sát giá đối với tất cả nguyên vật liệu trực tiếp phát sinh, lựa chọn nhà cung cấp dựa trên các tiêu chí do Liên đoàn xây dựng: chất lượng, số lượng, giá cả, phương thức giao hàng, điều kiện thanh toán, tiến độ giao hàng. Sau khi lựa chọn nhà cung cấp, Phòng kế hoạch căn cứ vào biên bản dự trữ vật tư, đối chiếu với dự toán để lập đơn đặt hàng và tiến hành các thủ tục mua bán theo quy định.

Định kỳ, Phòng kế toán kết hợp với Phòng kế hoạch tiến hành đánh giá lại nhà cung cấp và báo cáo lại cho Thủ trưởng đơn vị về việc có nên tiếp tục hay loại bỏ nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không còn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí lựa chọn ban đầu hoặc có nhà cung cấp tốt hơn.

Liên đoàn cũng nên chuyển đổi vị trí các nhân viên mua hàng để tránh tình trạng một người có quan hệ với một nhà cung cấp nhất định trong một thời gian dài.

- Bộ phận kiểm tra phiếu đề nghị xuất vật tư: Trước khi Tổ sản xuất trình phiếu đề nghị xuất vật tư lên Ban Lãnh đạo Liên đoàn; Tổ

sản xuất trình cho Phòng Kế hoạch kiểm tra phiếu đề nghị xuất vật tư và số vật tư này có trong định mức kinh tế kỹ thuật hay không. Nếu vật tư không có trong định mức thì loại bỏ ngay. Còn vật tư có trong định mức Phòng kế hoạch chuyển phiếu đề nghị xuất vật tư đã được kiểm tra cho Ban Lãnh đạo. Công việc kiểm tra vật tư theo định mức kinh tế rất quan trọng trong việc phản ánh đúng chi phí phát sinh.

- Khâu sử dụng vật tư: Chủ nhiệm đề án, Tổ trưởng Tổ sản xuất cần tăng cường kiểm tra, giám sát thi công đề án; theo dõi vật tư sau khi xuất kho và mua trực tiếp đưa vào sử dụng thi công các đề án; đòi hỏi sự kiểm tra phải có trọng tâm song không được coi nhẹ bất cứ công việc nào.

Kế toán vật tư và Phòng Kế hoạch định kỳ kiểm tra đột xuất tình hình sử dụng vật tư tại Tổ sản xuất thi công đề án; tránh tình trạng Tổ sản xuất nhận vật tư tại kho và mua vật tư trực tiếp có thực nhưng không có vật tư để sử dụng trong quá trình thi công đề án hoặc có nhưng không đáp ứng đủ công việc sản xuất dẫn đến Tổ sản xuất thi công các nhiệm vụ không đạt hiệu quả cao.

- Sổ sách kế toán: Phòng kế toán cần lập báo cáo kế toán quản trị về chi phí nguyên vật liệu nhằm bổ sung hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp. Phân tích tình hình thực hiện chi phí nguyên vật liệu trực tiếp là so sánh kết quả giữa thực tế và dự toán về chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và xác định các nguyên nhân trên cả hai mặt lượng và giá đã tác động như thế nào đến biến động chung.

b. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí NCTT

- Khâu ứng lương hàng tháng và thanh toán lương sau khi được nghiệm thu. Đến đợt nghiệm thu thanh toán lương; Tổ sản xuất họp biên bản bình xét hệ số trách nhiệm công việc; các bộ phận trả lương theo sản phẩm phải có văn bản giao khoán và nghiệm thu sản phẩm.

- Khâu quản lý, phân công nhiệm vụ của từng cán bộ kỹ thuật: Liên đoàn cần kiểm tra trình độ tay nghề trước khi phân công nhiệm vụ; hoặc trong quá trình cán bộ làm công tác kỹ thuật cần phân công người giám sát, kiểm tra và báo cáo với Thủ trưởng đơn vị để sắp xếp, chuyển đổi công việc cho phù hợp; đồng thời giám sát lao động đảm bảo quá trình thi công đề án, từ đó phát hiện kịp thời sai sót, đảm bảo chất lượng công việc được giao khoán. Mục đích cuối cùng tạo cho Liên đoàn có đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi, làm việc chuyên nghiệp và có vị thế trong ngành.

- Liên đoàn cần thiết lập các báo cáo phân tích chi phí nhân công trực tiếp để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng, tìm ra các nguyên nhân gây nên sự biến động chi phí nhân công trực tiếp; từ đó đối chiếu với chi phí nhân công trong hồ sơ dự toán. Nếu có sự chênh lệch tăng chi phí sẽ tìm ra nguyên nhân xảy ra ở khâu kiểm soát ngày công hay kiểm soát khối lượng để khắc phục và quy trách nhiệm các cá nhân có liên quan.

c. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí SXC

- Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi phí công cụ dụng cụ trong chi phí sản xuất chung:

+ Tổ sản xuất sau khi nhận được công cụ dụng cụ dùng cho thi công đề án cần: phân công nhiệm vụ cho cán bộ theo dõi; lập biên bản bàn giao cho từng cá nhân sử dụng công cụ; bảo quản không bị thất lạc; dùng đúng mục đích; khi kết thúc thi công thực địa Tổ sản xuất có trách nhiệm thu hồi và bàn giao lại cho bộ phận quản lý liên quan.

+ Các bộ phận có liên quan thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình sử dụng công cụ dụng cụ tại thực địa thi công đề án.

+ Liên đoàn có hình thức phạt nghiêm khắc đối với trường hợp trao đổi công cụ dụng cụ cũ hoặc khác nhãn hiệu của cá nhân cho Tổ sản xuất.

- Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi phí bảo dưỡng và khấu hao TSCĐ trong chi phí sản xuất chung:

+ Lên kế hoạch bảo dưỡng máy móc theo định kì: Kiểm tra, sửa chữa, thay thế phụ tùng hao mòn. Việc bảo dưỡng như trên phải được thực hiện trong thời gian máy móc không hoạt động.

+ Cần tận dụng tối đa thời gian ngoài giờ làm việc để điều chỉnh máy móc. Tránh việc điều chỉnh máy móc thiết bị trong khi máy móc đang hoạt động, và người lao động đang thao tác phải chờ máy.

+ Đối với các loại thiết bị hay hư hỏng, Liên đoàn cần tăng cường theo dõi và có kế hoạch mua sắm dự phòng để khi xảy ra hư hỏng thì đáp ứng thay thế một cách nhanh nhất, đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục.

+ Đối với những máy móc đắt tiền mà không thể có thiết bị dự phòng Liên đoàn nên lập kế hoạch kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên nhằm để duy trì máy móc thiết bị ở tình trạng sẵn sàng hoạt động tốt nhất.

+ Để tránh trường hợp tính khấu hao tài sản cố định không đúng với thực tế, bộ phận chịu trách nhiệm quản lý tài sản thường xuyên kiểm tra đột xuất tình hình sử dụng máy móc thiết bị và đối chiếu với bảng báo cáo hàng tháng về sử dụng tài sản của các Tổ sản xuất.

- Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi phí khác trong chi phí sản xuất chung:

+ Liên đoàn cần xây dựng định mức tỷ lệ giao khoán đối với khoản chi phí khác này; riêng trang bị bảo hộ lao động được áp dụng theo quy định của nhà nước tương ứng với ngành làm việc.

+ Để góp phần làm giảm chi phí phát sinh, Liên đoàn tăng cường đến việc trông chừng lại cho diện tích sau khi khoan, khai đào khi có mưa lũ xảy ra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Liên đoàn.

Giai đoạn kiểm soát này là khâu cuối cùng của quá trình kiểm soát nhưng lại mở đầu cho quá trình kiểm soát sau. Khi thực hiện các

hành động Liên đoàn nên đánh giá lại để xem xét hành động nào có lợi hơn thì phát huy, hành động nào không phù hợp nữa loại bỏ và thay thế bằng những hành động thích hợp hơn.

3.3. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT TẠI LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT TRUNG TRUNG BỘ

Luận văn đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện các thủ tục kiểm soát chi phí dịch vụ tại Liên đoàn; để giải pháp trên được thực thi trong các bộ phận của Liên đoàn thì cần có các điều kiện sau:

- Có sự thống nhất của ban cán bộ chủ chốt Liên đoàn:

+ Trong chính sách đào tạo nên có biện pháp khuyến khích tự học và định kì nên tổ chức kiểm tra, sát hạch trình độ đội ngũ nhân viên để lựa chọn ra những người có năng lực và giao những công việc phù hợp, có thể đưa vào cán bộ quản lý Liên đoàn.

+ Chính sách nhân sự và chính sách tiền lương cũng được thống nhất với mặt bằng chung của toàn Liên đoàn.

- Có những thay đổi trong nhận thức của ban cán bộ chủ chốt Liên đoàn: Hoàn thiện môi trường kiểm soát; nâng cao chất lượng kiểm soát các bộ phận trong Liên đoàn; tăng cường tính tự chủ của Liên đoàn; cần giao khoán chi tiết hơn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ thực trạng các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ, kết hợp với cơ sở lý luận về kiểm soát chi phí, Chương 3 của Luận văn đã đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ, bao gồm: Các giải pháp hoàn thiện thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung nhằm giúp Liên đoàn có các thủ tục kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất dịch vụ.

KẾT LUẬN

Xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế tất yếu dẫn đến mức độ cạnh tranh trên thương trường càng gay gắt hơn. Do vậy, để đơn vị tồn tại và phát triển thì vấn đề đặt ra cho các nhà quản lý là phải nhanh nhạy với các biến động trên thị trường, phải quản lý được chi phí dịch vụ, từ đó tăng cường kiểm soát quản lý chi phí dịch vụ nhằm đạt được mục tiêu hiệu quả hoạt động giúp cho các nhà quản lý có cơ sở đưa ra các quyết định kinh doanh chính xác, kịp thời; đạt được lợi nhuận mong muốn để đơn vị tồn tại và phát triển.

Kiểm soát chi phí dịch vụ là vấn đề quan trọng hàng đầu của quản lý chi phí. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã giải quyết được các nội dung sau:

Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về các thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất trong doanh nghiệp, cụ thể là tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ, làm tiền đề cho việc đánh giá thực trạng và tìm ra các giải pháp góp phần hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ. Luận văn phản ánh thực trạng các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn bao gồm: thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp; chi phí nhân công trực tiếp; chi phí sản xuất chung. Phân tích chỉ ra những mặt hạn chế cần hoàn thiện về các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ.

Từ đó, xác định một số giải pháp góp phần hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ nhằm hạn chế việc sử dụng lãng phí chi phí hay chi sai mục đích để đạt được mục tiêu lợi nhuận, mang lại hiệu quả hoạt động cho Liên đoàn.

Hy vọng rằng, qua luận văn này, nghiên cứu của tác giả có thể góp phần nhỏ bé nhằm nâng cao hiệu quả các thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí dịch vụ tại Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ trong thời gian tới.